

Số: 556/2024/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 529/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa;

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh S**, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: Thôn TT, xã ĐT, huyện GL, TP. Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐX, xã ĐT, huyện GL, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Đào Đức B**, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Thôn TT, xã ĐT, huyện GL, TP. Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐX, xã ĐT, huyện GL, TP. Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thanh S, sinh năm 1984 và anh Đào Đức B, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Thanh S và anh Đào Đức B có 02 con chung là Đào Hải A, sinh ngày 29/10/2008 và Đào Minh Đ, sinh ngày

24/11/2012. Ly hôn, chị S và anh B thống nhất thỏa thuận chị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải A; anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S và anh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị S và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, nợ:** Chị S và anh B thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Chị Phạm Thị Thanh S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065684 ngày 11/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Hoàn trả chị Phạm Thị Thanh S 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN